

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THIỆU HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số:38/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 9 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn;

2. Bà Lê Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2024, về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị D, Sinh năm 1994;

Nơi ĐKKHKT: Khu phố a, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn M Đ, xã Th L, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đào Đức T, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Khu phố a, thị trấn B, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt chị D, anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 19/4/2024, bản tự khai ngày 06/6/2024 nguyên đơn chị Phạm Thị D trình bày:

Chị và anh Đào Đức T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống, anh T đánh đập nhục mạ

chị nhiều lần vô cớ, cuộc sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên chị và anh T sống ly thân nhau từ tháng 4 năm 2024 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh T, nên chị đề nghị Tòa án giải cho chị được ly hôn anh Đào Đức T.

Về con chung: Chị D trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào VA, sinh ngày 29/6/2015 và cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018. Ly hôn chị D có yêu cầu mỗi người nuôi một cháu, chị D nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào GH, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào VA. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản và công nợ: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/4/2024 anh Đào Đức T trình bày: Anh và chị Phạm Thị D kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/02/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 9 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị D đánh điện tử đến 2 giờ sáng anh T nói chị D còn chửi bới lại, anh tát chị D thì chị D bỏ về nhà lần 1. Sau khi bỏ về nhà chị D được gia đình khuyên giải, chị D vào xin lỗi thì anh cũng chấp nhận để vợ về cho gia đình hạnh phúc. Chị D có nói qua nói lại với mẹ anh, anh tức nên có đánh chị D thì chị D cũng đánh lại rồi bỏ về nhà và làm đơn nộp lên Tòa án. Nay chị D làm đơn xin ly hôn, anh T xét thấy vẫn còn tình cảm với chị D, muốn vợ chồng đoàn tụ cho gia đình vui vẻ nên anh T không đồng ý ly hôn với chị D. Đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh T trình bày vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào VA, sinh ngày 29/6/2015 và cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai cháu, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa có mặt chị D và anh T. Chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Đào Đức T, về con chung chị D đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào GH, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đào VA. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Về tài sản chị D không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa anh T có quan điểm không đồng ý ly hôn với chị D; Về con chung anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Đào VA, sinh ngày 29/6/2015 và cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018, anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng; Về tài sản anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy

định của pháp luật tổ tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Về hôn nhân: đề nghị xử cho chị Phạm Thị D được ly hôn anh Đào Đức T.

Về con chung: Đề nghị giao cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào VA, sinh ngày 29/6/2015 cho anh Đào Đức T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Đào Đức T, anh T có hộ khẩu tại khu phố 6, thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

[2]. Về hôn nhân: Chị Phạm Thị D và anh Đào Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/02/2015 và không vi phạm các điều cấm của luật hôn nhân gia đình như vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường cho đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống nên trong cuộc sống vợ chồng xảy ra va chạm cãi vã, xúc phạm nhau. Quá trình giải quyết vụ án anh T có nguyện vọng vợ chồng về đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải, song anh T không có biện pháp hữu hiệu để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương cho biết, anh T và chị D kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Thiệu Hóa (cũ là thị trấn Vạn Hà), Trưởng thôn là người sống gần nhà anh T nên cũng nắm được một phần mâu thuẫn vợ chồng là chị D đi làm công ty về nhà không gần gũi với chồng, mỗi lần mâu thuẫn vợ chồng to tiếng, chị D đập phá đồ đạc trong nhà trưởng thôn đã đến can ngăn khuyên giải, hiện nay chị D đã về nhà mẹ đẻ ở. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh T. Như vậy chứng tỏ tình mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị D đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị D, anh T đều khai nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Đào VA, sinh ngày 29/6/2015 và cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018, chị D xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai sinh của cháu Đào VA và cháu Đào GH đều có ghi họ tên bố là Đào Đức T, họ tên mẹ là Phạm Thị D, như vậy đủ cơ sở khẳng định cháu Đào VA và Đào GH là con chung của chị D, anh T. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị D đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Đào GH, giao cháu Đào VA cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 04/7/2024 anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 08/8/2024 anh T lại đề nghị giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tại biên bản hòa giải ngày 22/8/2024 và tại phiên tòa anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.500.000đ/tháng, hai cháu là 3.000.000đ/tháng. Xét yêu cầu nuôi con của hai bên là chính đáng; Tuy nhiên việc nuôi dưỡng con cái chưa thành niên là nghĩa vụ của cha mẹ. Chị D có nguyện vọng mỗi người nuôi một cháu và chị D có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Đào GH, giao cháu Đào VA cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy chị D đi làm công ty thu nhập một tháng là 7.000.000đ đến 8.000.000đ, anh T làm xây dựng thu nhập tối thiểu một ngày là 350.000đ (Ba trăm năm mươi nghìn đồng). Hai bên đều có khả năng nuôi con, tuy nhiên cháu Đào GH còn nhỏ, cũng cần sự chăm sóc của người mẹ, tại bản tự khai ngày 08/8/2024 cháu Đào VA có nguyện vọng được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của con và của các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Đào GH cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đào VA cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau là phù hợp.

[4]. Về tài sản và công nợ: Chị D, anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị D ly hôn anh Đào Đức T.
2. Về con chung: Giao con chung là cháu Đào GH, sinh ngày 20/3/2018 cho chị Phạm Thị D trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Đào VA, sinh ngày

29/6/2015 cho anh Đào Đức T trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh T, chị D có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị D phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0001854 ngày 23/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa. (Chị D đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Chị D, anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự,
- VKSND huyện Thiệu Hóa,
- TAND tỉnh Thanh Hóa,
- UBND xã Thiệu Ngọc;
- Chi cục thi hành án dân sự Thiệu Hóa,
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

